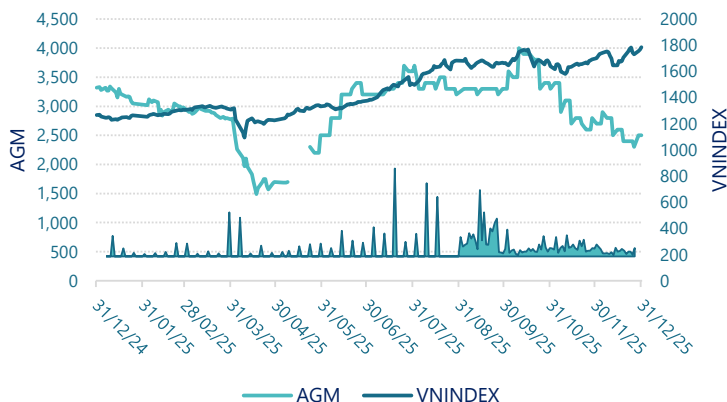




CTCP Xuất nhập khẩu An Giang (UPCOM: AGM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	2,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	18,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	29,035
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	46
P/E	-0.3
EPS	-7,549

DT thuần

Q4/25

3.43

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.86 | 33.5%

YoY: ▼ 27.7 | -89.0%

LN sau thuế

Q4/25

-52.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 44.1 | -543%

YoY: ▲ 87.8 | 62.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

-135%

+/- YoY: ▼ 66.2%

DT thuần

2025

37.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 204 | -84.5%

LN sau thuế

2025

-137

tỷ VNĐ

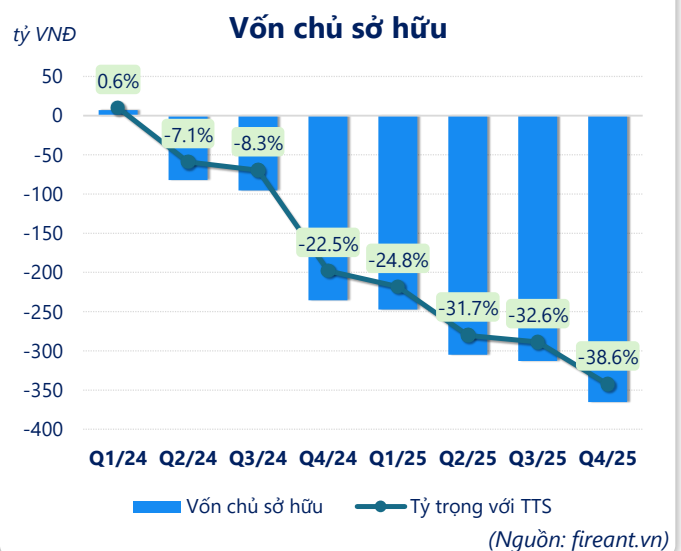
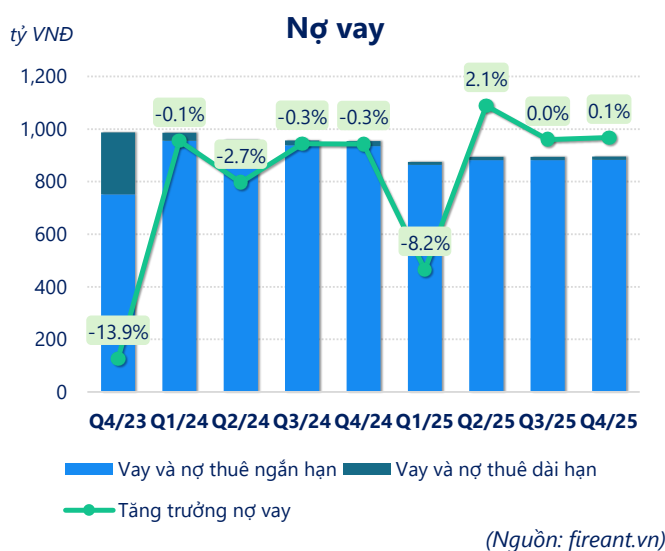
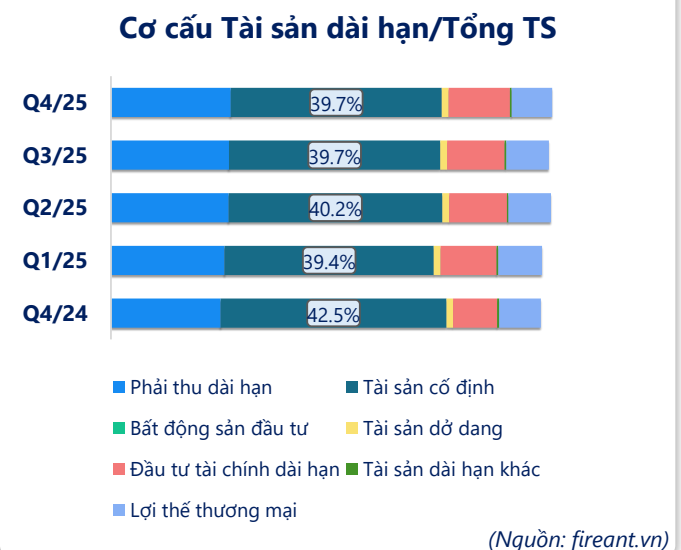
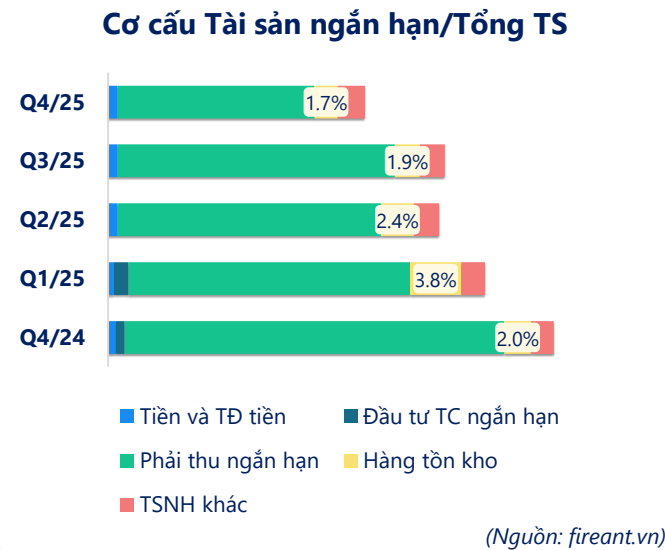
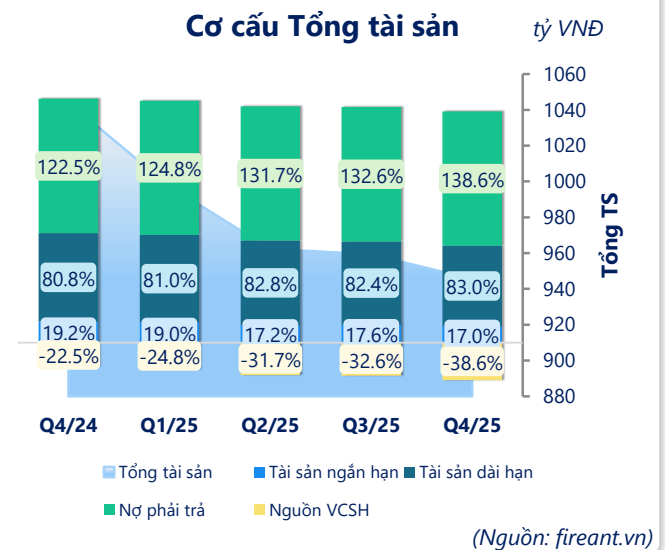
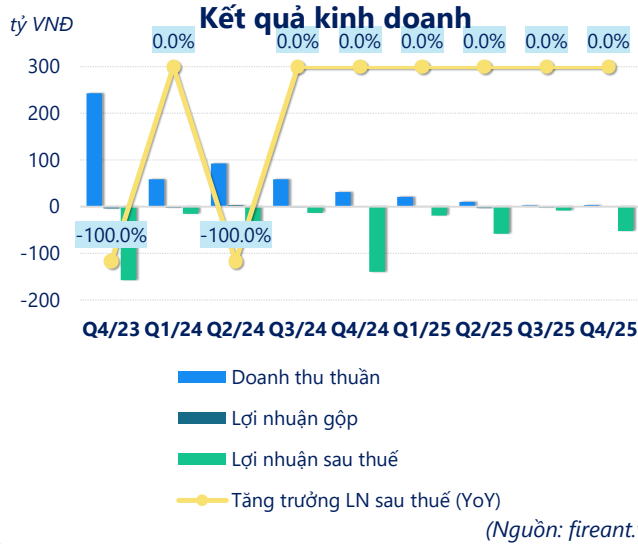
YoY: ▲ 123 | 47.1%

ROE

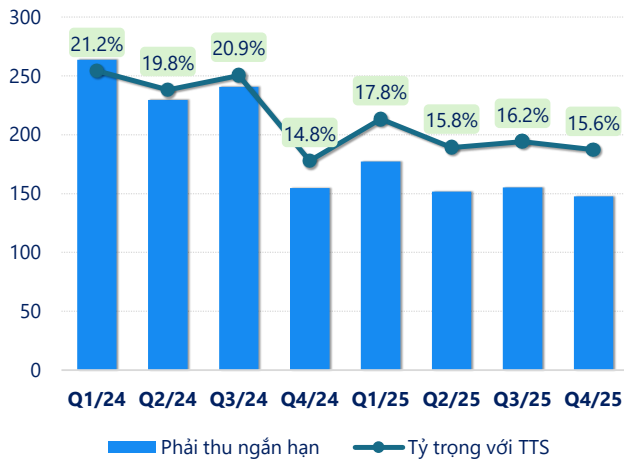
2025

45.1%

+/- YoY: ▼ 189%

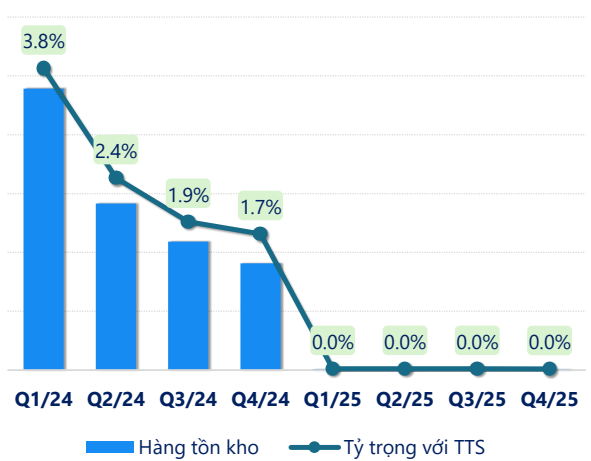


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


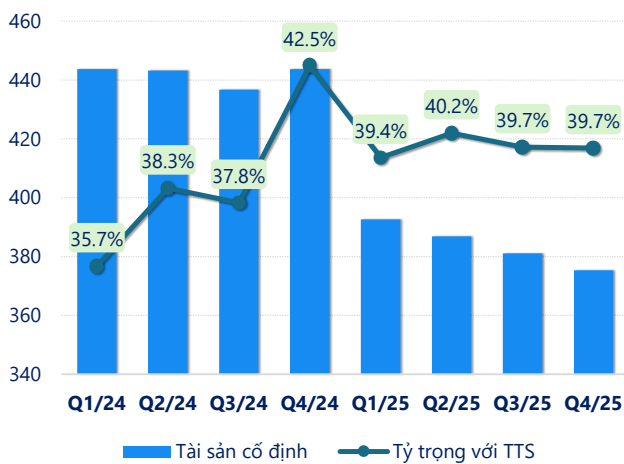
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


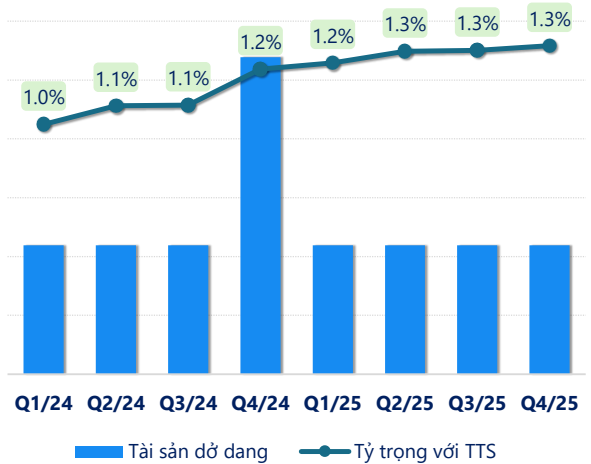
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

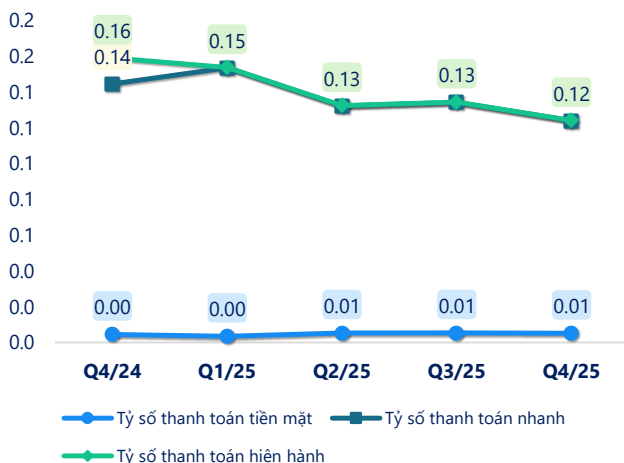
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

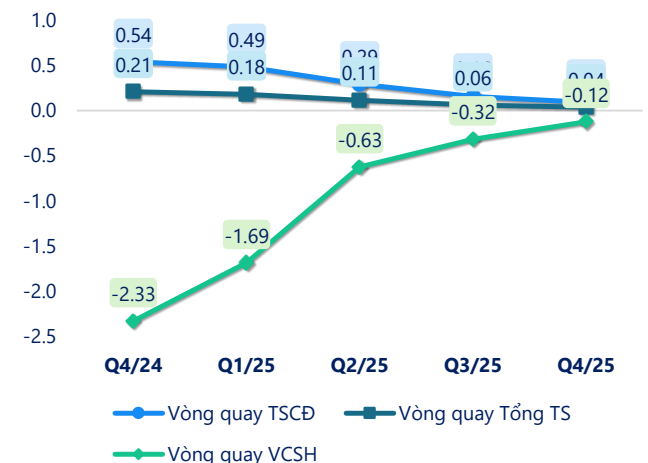
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,044	997	962	959	946
Tài sản ngắn hạn	200	189	166	169	161
Tiền và tương đương tiền	5.72	4.27	6.76	6.78	6.69
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	155	177	152	155	148
Hàng tồn kho	18.1	0.17	0.17	0.17	0.15
Tài sản ngắn hạn khác	21.6	7.31	7.26	6.98	6.45
Tài sản dài hạn	844	808	796	790	785
Phải thu dài hạn	215	213	213	213	213
Tài sản cố định	444	393	387	381	375
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	12.6	12.3	12.3	12.3	12.3
Đầu tư tài chính dài hạn	86.8	105	104	104	109
Tài sản dài hạn khác	4.05	3.25	3.11	3.00	2.89
Lợi thế thương mại	81.7	81.7	76.9	76.9	72.2
Nợ phải trả	1,280	1,245	1,267	1,273	1,311
Nợ ngắn hạn	1,259	1,230	1,253	1,258	1,297
Vay và nợ thuê ngắn hạn	935	863	882	882	883
Phải trả người bán ngắn hạn	32.3	59.6	38.7	38.5	38.4
Nợ dài hạn	20.7	14.5	14.4	14.4	14.4
Vay và nợ thuê dài hạn	18.5	12.1	12.1	12.1	12.1
Nguồn vốn chủ sở hữu	-235	-247	-305	-313	-365
Vốn chủ sở hữu	-235	-247	-305	-313	-365
Vốn điều lệ	182	182	182	182	182
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)